

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THẾ GIỚI DI ĐỘNG (HSX: MWG)

Ngành Bán lẻ **CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH Q3.2024 - HỒI SINH MẠNH MẼ TỪ ĐÁY**

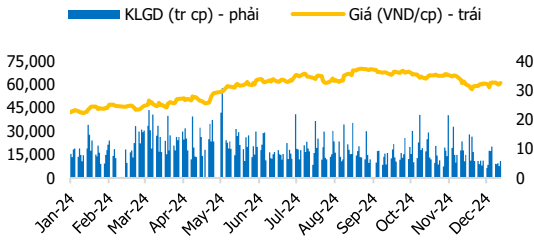
**KHUYẾN NGHỊ**

**MUA**

Giá mục tiêu	79,900
Giá hiện tại	61,000
Thay đổi	+31%
Ngày	13/12/2024

Một số chỉ tiêu chính	2023	2024F
<b>Doanh thu thuần (tỷ VND)</b>	<b>118,280</b>	<b>135,385</b>
LN gộp (tỷ VND)	22,521	28,842
EBIT (tỷ VND)	2,137	6,022
<b>LN ròng (VND)</b>	<b>168</b>	<b>3,724</b>
Tăng trưởng LNR (%)	-96%	2119%
EPS (VND)	115	2,547
Tăng trưởng EPS (%)	-96%	2123%
BVPS (VND)	15,954	18,009
<b>ROE (%)</b>	<b>0.7%</b>	<b>15.0%</b>
<b>ROA (%)</b>	<b>0.3%</b>	<b>6.1%</b>

**Diễn biến giá cổ phiếu**



**Cơ cấu cổ đông**

Công ty TNHH MTV TVĐT Thế giới Bán lẻ	10.49%
Nhóm quỹ ngoại Dragon Capital	7.95%
Công ty TNHH Tri Tâm	7.93%
Arisaig Asia Consumer Fund Limited	5.93%
Arisaig Asean Fund Limited	4.33%

**CHUYÊN GIA PHÂN TÍCH**

**Nguyễn Thị Thu Trang**

trangntt@psi.vn

**Kết quả kinh doanh khởi sắc nhờ các phân khúc cốt lõi được cải thiện.**

Trong Q3.2024, doanh thu thuần đạt 34,147 tỷ đồng (+12.7%), biên gộp cải thiện lên 20.2% từ 18.7% cùng kỳ, nhờ tăng trưởng doanh thu các phân khúc cốt lõi bao gồm ICT & CE (+8% YoY) và bách hóa (+36% YoY). Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 2.8% YoY song lợi nhuận sau thuế vẫn tăng trưởng mạnh gấp 20.7 lần cùng kỳ đạt 806 tỷ đồng. Lũy kế 9T.2024, doanh thu thuần đạt 99.767 tỷ đồng (+14.9% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 2.881 tỷ đồng, gấp hơn 37.2 lần cùng kỳ. Như vậy, MWG đã hoàn thành 79.8% kế hoạch doanh thu và vượt 20% kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

**Bách Hóa Xanh (BHX) lãi ròng 2 quý liên tiếp.** Doanh thu/cửa hàng Q3.2024 chạm mốc 2.1 tỷ đồng/tháng (+26% yoy) giúp BHX tiếp tục mang về khoản lãi ròng 90 tỷ đồng, cao hơn nhiều lần so với mức lãi 7 tỷ trong quý 2. Chúng tôi kỳ vọng **với việc tìm ra công thức thành công, BHX sẽ tập trung mở rộng quy mô 100 – 200 cửa hàng/năm trong giai đoạn 2025 – 2028.**

**Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh hồi phục tích cực.** Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng hồi phục, doanh thu Q3.2024 tăng 8% YoY nhờ kết quả khả quan của hầu hết các ngành hàng. Bên cạnh đó, chiến lược tăng chất giảm lượng (đóng các cửa hàng kinh doanh kém) phát huy hiệu quả khi doanh thu cửa hàng cũ tăng trưởng tốt 25% YoY. Theo ban lãnh đạo, việc tái cơ cấu đã hoàn tất, qua đó giúp doanh nghiệp tiết giảm chi phí và tăng trưởng ổn định.

**EraBlue – Này mầm sớm trên đất Indonesia màu mỡ.** Chỉ sau 2 năm hoạt động, EraBlue đã mang về khoản lãi đầu tiên 148 triệu đồng cho MWG. Mạng lưới cửa hàng tiếp tục mở rộng, đạt 76 cửa hàng vào cuối T9.2024 với 95% cửa hàng đạt điểm hòa vốn. Euromonitor dự báo thị trường điện máy Indonesia sẽ tăng trưởng CAGR 9.7%/năm trong giai đoạn 2023-2028F. kết hợp kinh nghiệm từ hai tập đoàn bán lẻ hàng đầu, EraBlue đặt mục tiêu đạt 150 cửa hàng và tăng trưởng mạnh vào năm 2025.

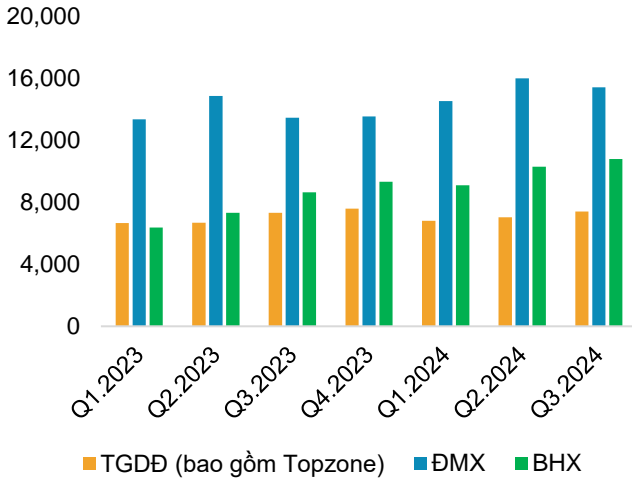
**Chúng tôi dự báo** doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2024 của MWG là 135,385 tỷ đồng (+14% YoY) và 3,724 tỷ đồng, tăng gấp 22 lần cùng kỳ. Định giá mục tiêu 12 tháng cho cổ phiếu MWG ở mức **79,900 đồng/cp** (+31% so với giá đóng cửa ngày 13/12/2024).

Khuyến nghị **MUA** dựa trên định giá và các động lực tăng trưởng: (1) Kỳ vọng biên lãi ròng của BHX sẽ ngày càng mở rộng tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp; (2) TGDĐ & ĐMX trên đà hồi phục tích cực và tăng trưởng ổn định sau tái cấu trúc; (3) Điểm sáng mới EraBlue thúc đẩy mảng ICT & CE.

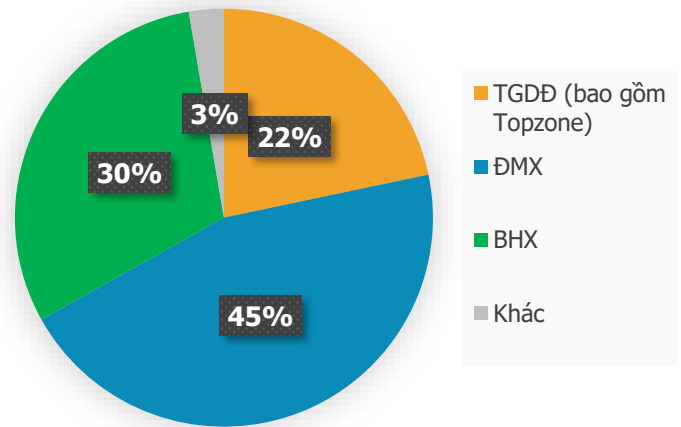
❖ **KQKD khởi sắc nhờ các phân khúc cốt lõi được cải thiện**

Trong Q3.2024, doanh thu thuần đạt 34,147 tỷ đồng (+12.7%), biên gộp cải thiện lên 20.2% từ 18.7% cùng kỳ, nhờ tăng trưởng doanh thu các phân khúc cốt lõi bao gồm ICT & CE (+8% YoY) và bách hóa (+36% YoY). Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng nhẹ 2.8% YoY song lợi nhuận sau thuế vẫn tăng trưởng mạnh gấp 20.7 lần cùng kỳ đạt 806 tỷ đồng.

**Doanh thu các mảng kinh doanh cốt lõi của MWG (tỷ đồng)**



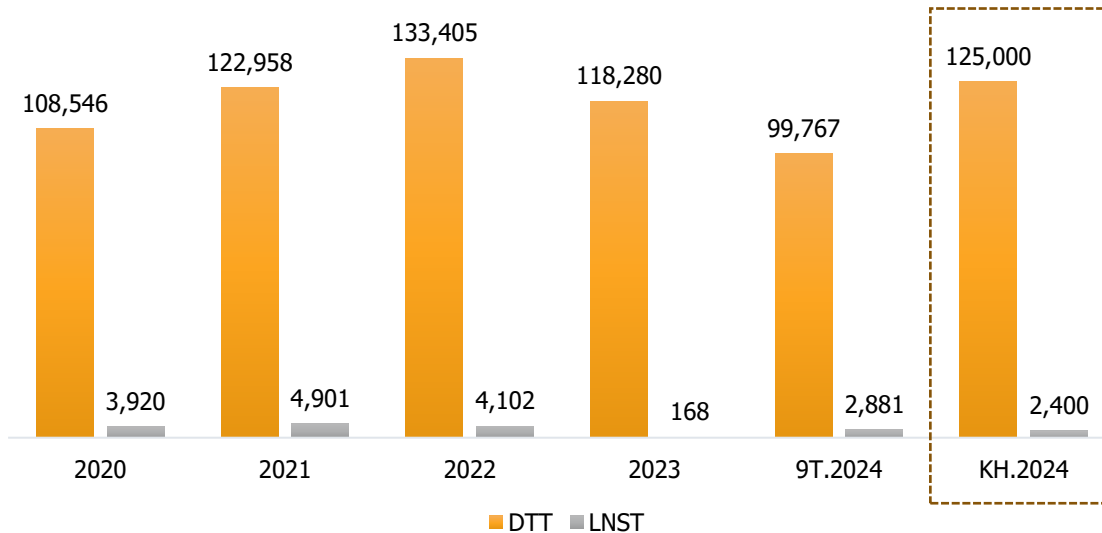
**Cơ cấu doanh thu Q3.2024 theo chuỗi**



Nguồn: MWG PSI tổng hợp và ước tính

Lũy kế 9T.2024, doanh thu thuần đạt 99,767 tỷ đồng (+14.9% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 2,881 tỷ đồng, gấp hơn 37.2 lần cùng kỳ. Như vậy, MWG đã hoàn thành 79.8% kế hoạch doanh thu và vượt 20% kế hoạch lợi nhuận năm 2024.

**Kết quả kinh doanh của MWG (tỷ đồng)**



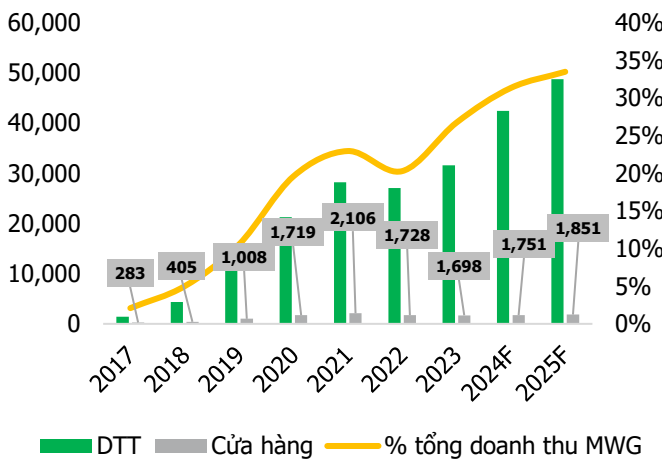
Nguồn: MWG, PSI tổng hợp và ước tính

### ❖ Bách Hóa Xanh (BHX) lãi ròng 2 quý liên tiếp

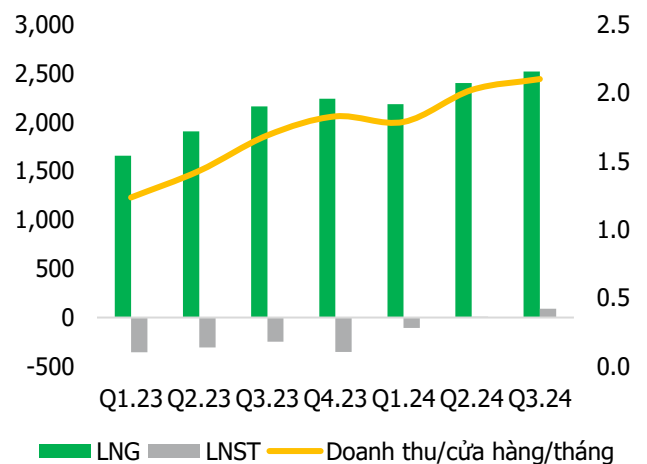
#### ➤ Gia tăng lãi ròng

Doanh thu Q3.2024 đạt 10,800 tỷ đồng (+26% YoY) chủ yếu đến từ nỗ lực tăng trưởng doanh thu cửa hàng cũ (+30% YoY). Đây là quý thứ 2 liên tiếp BHX ghi nhận lãi ròng 90 tỷ đồng, cải thiện nhiều lần so với mức lãi 7 tỷ đồng Q2.2024. Công ty đã tập trung đẩy mạnh sản lượng bán thực phẩm tươi sống và hàng tiêu dùng nhanh với mức tăng trưởng doanh số từ 25% - 60% so với cùng kỳ, bên cạnh việc tối ưu chi phí như chi phí vận hành cửa hàng, chi phí kho vận... để duy trì lợi nhuận bền vững. Lũy kế 9T.2024 doanh thu BHX đạt 30,300 tỷ đồng (+36% YoY), **doanh thu trung bình mỗi tháng duy trì 2-2.1 tỷ đồng/cửa hàng**. Theo ban lãnh đạo, năm 2025, BHX đặt mục tiêu gia tăng lợi nhuận thông qua việc tối ưu hóa chi phí và chú trọng thúc đẩy doanh thu.

**Kết quả kinh doanh theo năm của BHX (tỷ đồng)**



**Kết quả kinh doanh theo Quý của BHX (tỷ đồng)**



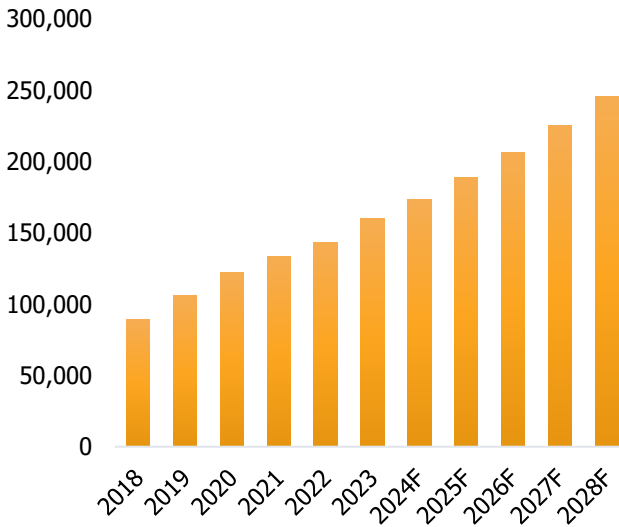
Nguồn: MWG, PSI tổng hợp và ước tính

#### ➤ Tìm ra công thức thành công, BHX đã sẵn sàng tăng trưởng số lượng cửa hàng

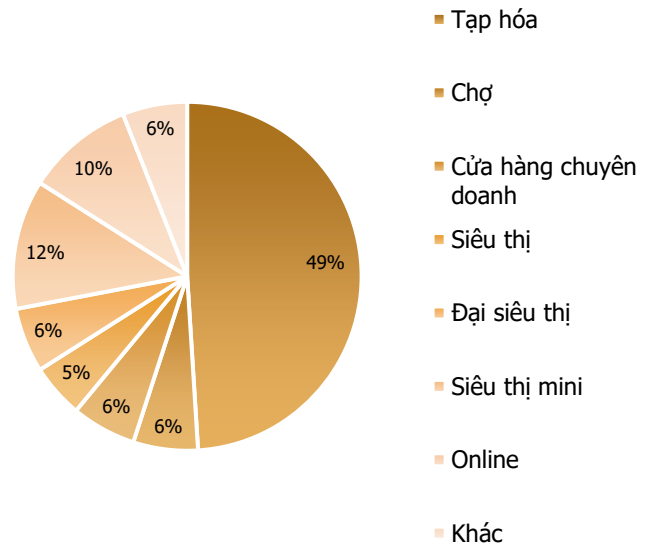
Sau giai đoạn tái định vị thành mô hình siêu thị mini, MWG đã mở mới cửa hàng BHX trở lại trong năm 2024 nhưng với tốc độ thận trọng (+30 cửa hàng trong 9T.2024), dự kiến cả năm sẽ mở hơn 50 cửa hàng. Năm 2025, chuỗi dự kiến sẽ mở rộng quy mô cửa hàng ở các khu vực hiện hữu đi kèm yêu cầu về hiệu quả và đang xem xét triển khai một số cửa hàng thí điểm tại một tỉnh/thành phố miền Bắc. Chúng tôi kỳ vọng với việc tìm ra công thức thành công, BHX sẽ tập trung mở rộng quy mô 100 – 200 cửa hàng/năm trong giai đoạn 2025 – 2028. Tiềm năng mở rộng đến từ:

(1) Kênh bán lẻ hiện đại (cửa hàng tiện lợi, siêu thị, đại siêu thị) đang dần thay thế kênh bán lẻ truyền thống với thị phần gia tăng nhanh chóng từ 19% năm 2018 lên 23% năm 2024 nhờ xu hướng tiêu dùng ngày càng đề cao tính tiện lợi và chất lượng, đặc biệt ở khu vực thành thị. Theo Euromonitor, trong giai đoạn 2024F – 2028F, tăng trưởng CAGR của kênh bán lẻ hiện đại được dự dự báo ở mức 9%/năm.

**Doanh thu kênh bán lẻ hiện đại**



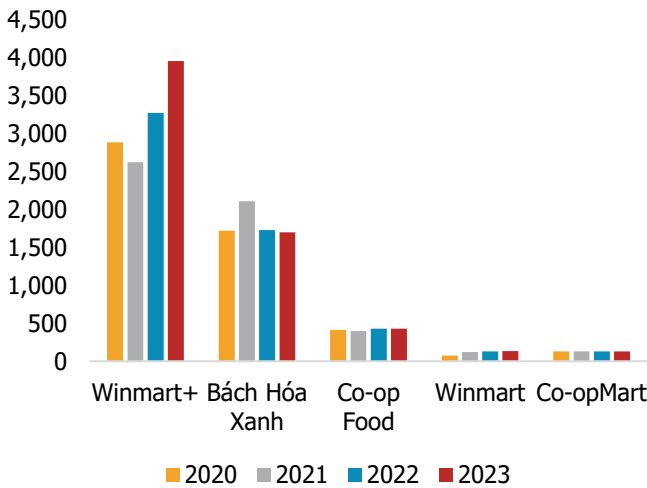
**Thị phần bán lẻ theo kênh tại thành thị**



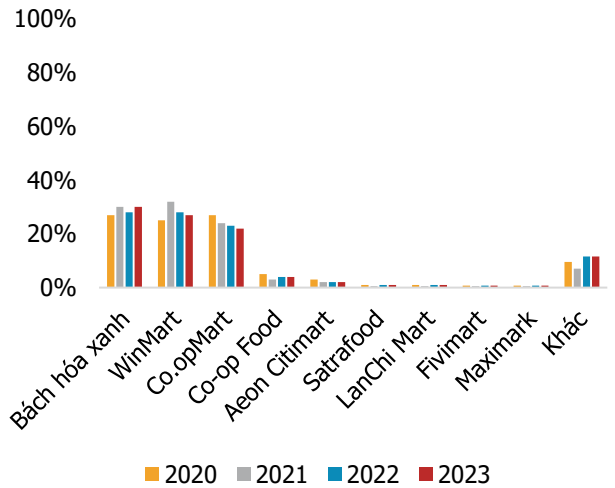
Nguồn: Euromonitor, Kantar, PSI tổng hợp

(2) Lợi thế cạnh tranh so với các chuỗi siêu thị mini khác (WinMart+, Satrafoods, Coop Food) thể hiện ở danh mục sản phẩm đa dạng hơn ở cả mặt hàng tươi sống (40% doanh thu) và hàng tiêu dùng nhanh (60% doanh thu). Bên cạnh đó, dịch vụ giao hàng tiện lợi hơn khi được chọn khung giờ giao hàng phù hợp mà không cần phải chú thích hoặc liên hệ trực tiếp với cửa hàng. Trong mô hình siêu thị, chuỗi BHX hiện đứng thứ 2 về số lượng cửa hàng và đứng thứ 1 về thị phần (khoảng 30%) trong năm 2023.

**Số lượng siêu thị theo chuỗi (cửa hàng)**



**Thị phần doanh thu siêu thị theo chuỗi**

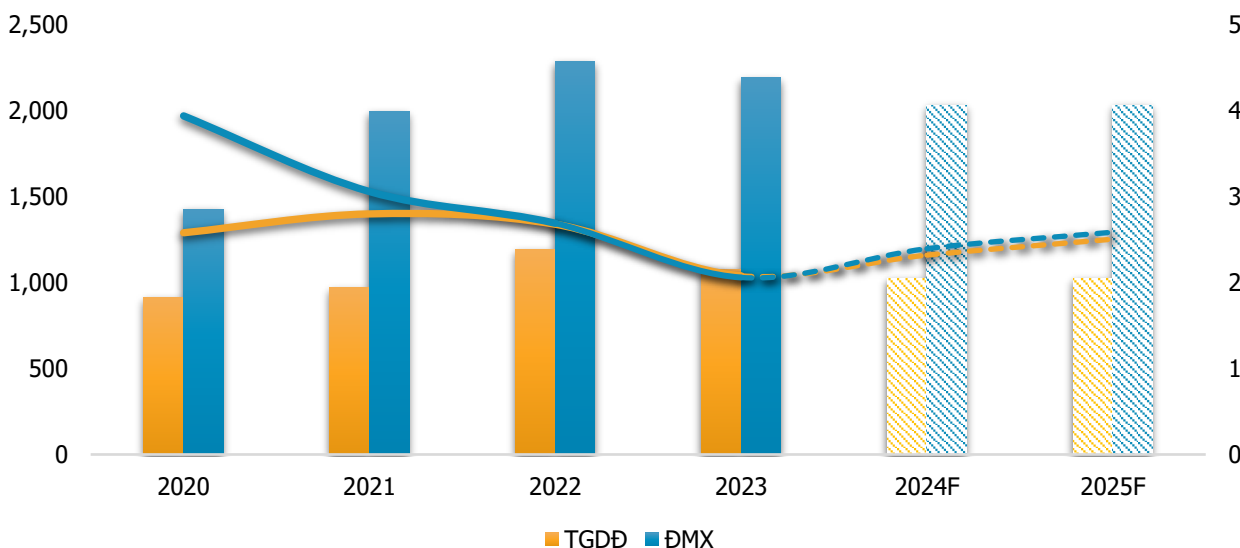


Nguồn: Euromonitor, PSI tổng hợp

**❖ Chuỗi Thế Giới Di Động và Điện Máy Xanh (TGDD & ĐMX) hồi phục tích cực**

Trong Q3.2024, doanh thu cửa hàng cũ tăng trưởng tốt 25% YoY dù số lượng của hàng ít hơn 12% YoY giúp doanh thu toàn chuỗi tăng 8% YoY, đạt 22,500 tỷ đồng. Tăng trưởng đến từ hầu hết các ngành hàng chính như điện thoại và điện máy nhờ lợi thế danh mục hàng hóa đa dạng, các chương trình khuyến mãi và giải pháp hỗ trợ tài chính hấp dẫn. Để cải thiện hiệu quả kinh doanh toàn chuỗi, MWG đã đóng các cửa hàng kinh doanh kém hiệu quả, cụ thể: đóng 45 cửa hàng TGDD, 160 cửa hàng ĐMX, và 10 cửa hàng Topzone từ đầu năm 2024. MWG cũng giải thể CTCP Thế giới số Trần Anh trong Q3.2024. Lũy kế 9T, doanh thu thuần đạt 66,700 tỷ đồng (+7% YoY).

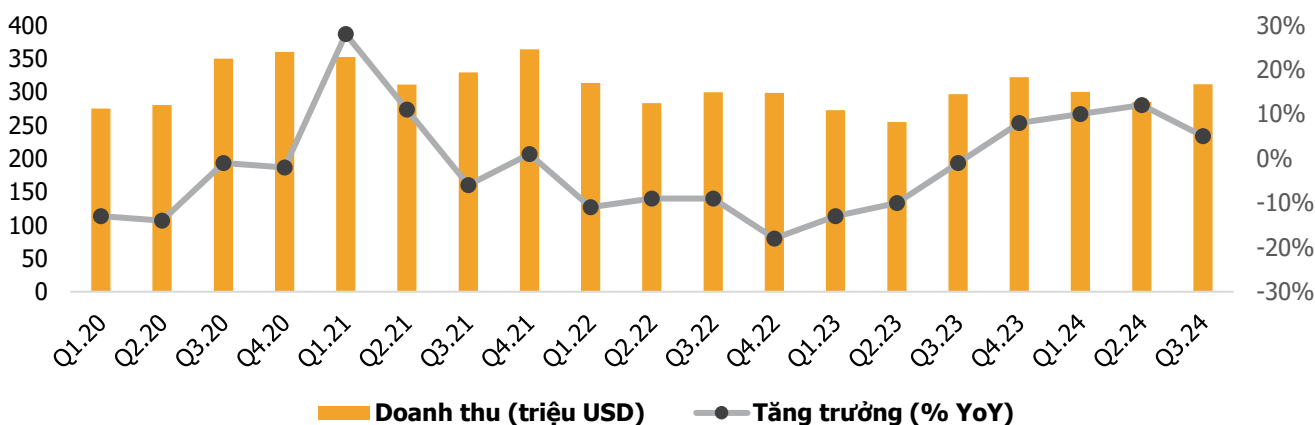
Số cửa hàng (cửa hàng - trái) và doanh thu/cửa hàng/tháng (tỷ đồng - phải)



Nguồn: MWG, PSI tổng hợp và ước tính

Trong bối cảnh nhu cầu tiêu dùng phục hồi, chuỗi TGDD & ĐMX kỳ vọng sẽ hoạt động ổn định sau hoàn tất tái cấu trúc. Ngành hàng điện máy và laptop đã qua giai đoạn cao điểm song tăng trưởng chuỗi trong các tháng cuối năm sẽ đến từ sản phẩm Iphone (doanh thu tháng 10.2024 tăng 50% MoM). Theo Canalis, Q3.2024 thị trường smartphone tiếp tục tăng trưởng tích cực (+5% YoY) nhờ vào chu kỳ thay thế điện thoại đang diễn ra. Trong đó, doanh số iPhone ghi nhận 46 tỷ USD (+6% YoY) bởi nhu cầu cao đối với dòng iPhone 15 cùng sự ra mắt của iPhone 16.

Thị trường điện thoại thông minh



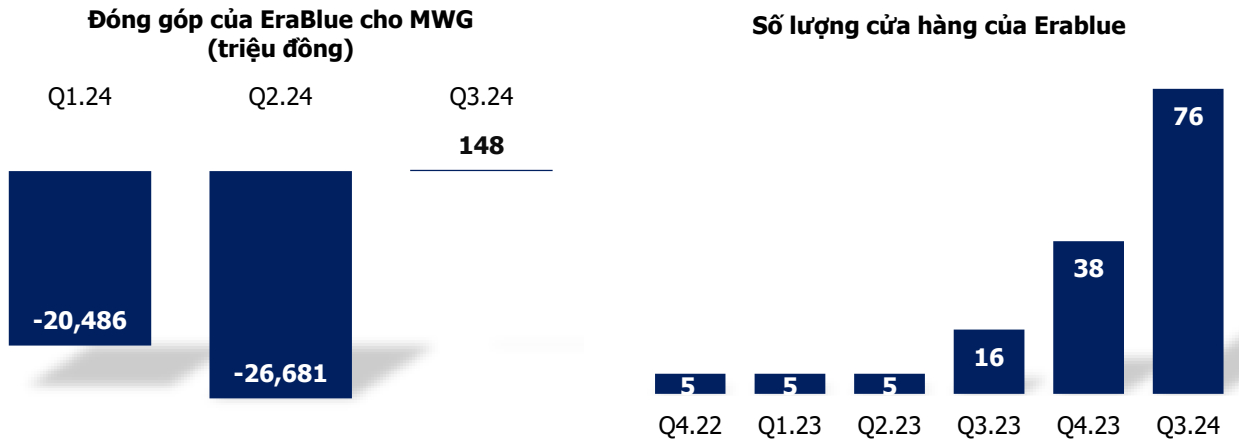
Nguồn: Canalis, PSI tổng hợp

## ❖ EraBlue – Này mầm sớm trên đất Indonesia màu mỡ

### ➤ Đạt điểm hòa vốn nhanh hơn dự kiến

EraBlue là liên doanh giữa MWG (sở hữu 45% cổ phần) và Tập đoàn Erajaya được thành lập trong T3.2022 tại Indonesia. Chuỗi được xây dựng theo mô hình Điện Máy Xanh Việt Nam gồm cửa hàng mini đang có doanh thu 4.5 tỷ đồng/cửa hàng và supermini có doanh thu 2.5 tỷ đồng/cửa hàng. Trong Q3.2024, EraBlue đã đóng góp khoản lãi đầu tiên 148 triệu đồng cho MWG chỉ sau 2 năm đi vào hoạt động (Điện Máy Xanh cần 5 năm để có lợi nhuận). Mạng lưới cửa hàng tiếp tục được mở rộng, đạt 76 cửa hàng vào cuối T9.2024 với 95% cửa hàng đạt điểm hòa vốn. Theo ban lãnh đạo, EraBlue đang nỗ lực duy trì thành quả trong

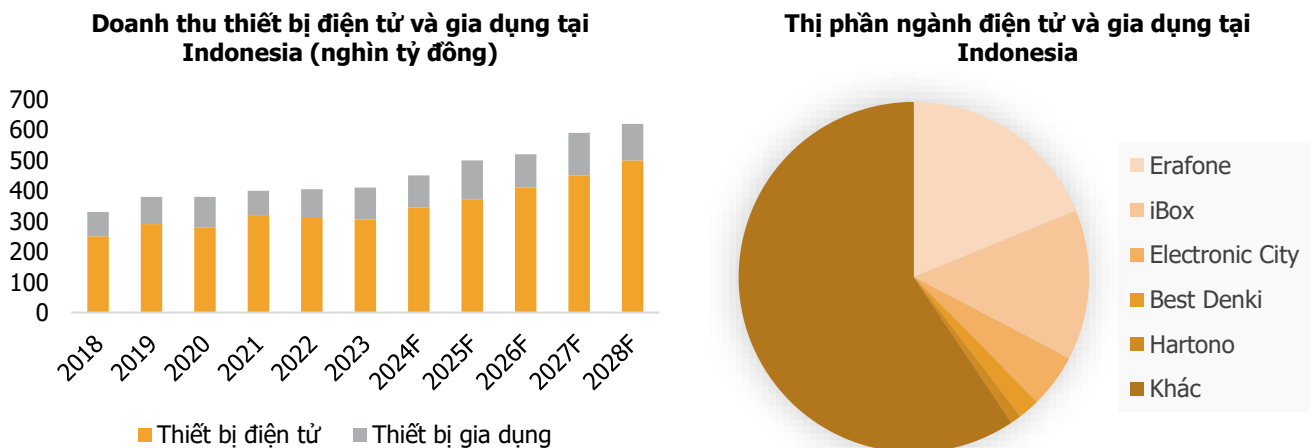
Q4.2024 và hướng tới mục tiêu tăng trưởng mạnh vào năm 2025 khi chuỗi vượt qua điểm hòa vốn bền vững. Dự kiến tăng số lượng cửa hàng lên 86 năm 2024 và mục tiêu nâng lên 150 cửa hàng năm 2025.



Nguồn: MWG, PSI tổng hợp

➤ **Dư địa tăng trưởng lớn tại Indonesia**

Theo Euromonitor, doanh thu ngành thiết bị điện tử và gia dụng tại Indonesia đạt 403.7 nghìn tỷ đồng, gấp 1,5 lần so với quy mô tại Việt Nam (năm 2023) với tăng trưởng CAGR khoảng 9.7%/năm trong giai đoạn 2023-2028F. Song thị trường còn tương đối phân mảnh với khoảng hơn 4,000 cửa hàng nhỏ lẻ chiếm 60% thị phần tạo dư địa tăng trưởng lớn cho EraBlue.



Erablue có các lợi thế cạnh tranh về: (1) Mô hình thân thiện, được mở trên các con đường giao thông đông đúc tạo điều kiện cho khách hàng có thể nhận diện và tiếp cận dễ dàng với cửa hàng ở khắp mọi nơi; (2) Chất lượng dịch vụ tương đương với mô hình hiện đại nhưng mức giá chỉ tương đương với mô hình truyền thống. Kết hợp với kinh nghiệm từ hai tập đoàn bán lẻ hàng đầu, Ban Lãnh đạo kỳ vọng đến năm 2027, chuỗi sẽ đạt quy mô 500 cửa hàng, mang lại doanh thu khoảng 1 tỷ USD và có tiềm năng để thực hiện IPO.

**Chúng tôi dự báo triển vọng** doanh thu và lợi nhuận sau thuế năm 2024 của MWG là 135,385 tỷ đồng (+14% YoY) và 3,724 tỷ đồng, gấp 22 lần cùng kỳ dựa trên các giả định chính dưới đây:

Doanh thu mảng TGDD & ĐMX ước tính đạt 89,803 tỷ đồng (+7.5% YoY) với giả định không đóng thêm cửa hàng trong Q4.2024 và hoạt động ổn định với doanh thu/cửa hàng/tháng là 2.4 tỷ đồng. Biên lợi nhuận sau thuế kỳ vọng cải thiện về mức 5% sau những nỗ lực tối ưu hóa chi phí khi bằng cách đóng bớt các cửa hàng kinh doanh kém hiệu quả.

Doanh thu mảng BHX dự kiến đạt 42,418 tỷ đồng (+34% YoY) với kỳ vọng số lượng cửa hàng BHX đạt 1,751 cửa hàng cuối năm 2024; doanh thu/cửa hàng/tháng đạt 2 tỷ đồng.

### **Định giá**

Chúng tôi sử dụng kết hợp 2 phương pháp định giá là phương pháp dòng tiền tự do về chủ sở hữu (FCFE) và phương pháp tổng hợp (SOTP). Kết quả định giá được chúng tôi thể hiện trong bảng dưới đây:

<b>Phương pháp định giá</b>	<b>Tỷ trọng</b>	<b>Kết quả định giá (VND/cp)</b>
Phương pháp dòng tiền tự do về chủ sở hữu (FCFE)	50%	78,540
Phương pháp tổng hợp (SOTP)	50%	81,162
<b>Tổng hợp kết quả định giá</b>		<b>79,851</b>

### **Khuyến nghị:**

Chúng tôi khuyến nghị **MUA** đối với cổ phiếu MWG dựa trên định giá và các động lực tăng trưởng: (1) Kỳ vọng biên lãi ròng của BHX sẽ ngày càng mở rộng tạo động lực tăng trưởng dài hạn cho doanh nghiệp; (2) TGDD & ĐMX trên đà hồi phục tích cực và tăng trưởng ổn định sau tái cấu trúc; (3) Điểm sáng mới EraBlue thúc đẩy mảng ICT & CE. Định giá mục tiêu 12 tháng cho cổ phiếu DCM ở mức **79,900 đồng/cp** (+31% so với giá đóng cửa ngày 13/12/2024).

**Báo cáo tài chính**

<b>Kết quả kinh doanh (tỷ VND)</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024F</b>
Doanh thu thuần	<b>133,405</b>	<b>118,280</b>	<b>135,385</b>
Giá vốn hàng bán	(102,543)	(95,759)	(106,543)
<b>Lợi nhuận gộp</b>	<b>30,862</b>	<b>22,521</b>	<b>28,842</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	1,313	2,167	1,874
Chi phí tài chính	(1,383)	(1,556)	(1,064)
Chi phí bán hàng & quản lý doanh nghiệp	(24,218)	(22,084)	(24,254)
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>6,575</b>	<b>1,047</b>	<b>5,398</b>
Lợi nhuận khác	(518)	(357)	(440)
<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>6,056</b>	<b>690</b>	<b>4,958</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>4,102</b>	<b>168</b>	<b>3,724</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ</b>	<b>4,100</b>	<b>168</b>	<b>3,724</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế cổ đông không kiểm soát</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>-</b>

<b>Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng)</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024F</b>
<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>44,578</b>	<b>51,950</b>	<b>57,264</b>
I. Tiền & tương đương tiền	5,061	5,366	7,810
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	10,069	18,937	21,676
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	3,001	5,159	5,409
IV. Hàng tồn kho	25,696	21,824	21,608
V. Tài sản ngắn hạn khác	750	665	761
<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>11,256</b>	<b>8,161</b>	<b>4,740</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	503	458	526
II. Tài sản cố định	9,728	6,500	2,711
III. Tài sản dài hạn khác	671	452	497
<b>Tổng tài sản</b>	<b>55,834</b>	<b>60,111</b>	<b>62,004</b>
<b>Nợ phải trả</b>	<b>31,902</b>	<b>36,752</b>	<b>35,657</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>26,000</b>	<b>30,765</b>	<b>29,670</b>
1. Khoản phải trả ngắn hạn	8,746	7,927	11,440
2. Vay & nợ thuê tài chính ngắn hạn	10,688	19,129	12,556
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>5,901</b>	<b>5,986</b>	<b>5,986</b>
1. Các khoản phải trả dài hạn	-	-	-
2. Vay & nợ thuê tài chính dài hạn	5,901	5,986	5,986
<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>23,933</b>	<b>23,360</b>	<b>26,347</b>
1. Vốn điều lệ	14,639	14,634	14,622
2. Thặng dư vốn cổ phần	558	558	558
3. Lợi nhuận để lại và các quỹ	8,724	8,160	11,153
4. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	15	13	13
5. Nguồn vốn khác	-	-	-
<b>Tổng nguồn vốn</b>	<b>55,834</b>	<b>60,111</b>	<b>62,004</b>

<b>Chỉ số chính</b>	<b>2022</b>	<b>2023</b>	<b>2024F</b>
<b>Định giá</b>			
EPS	2,801	115	2,547
BVPS	16,339	15,954	18,009
Cổ tức	5%		5%
<b>Khả năng sinh lời</b>			
Biên lợi nhuận gộp	23%	19%	21%
Biên EBITDA	8%	5%	6%
Biên LNTT	5%	1%	4%
ROE	19%	1%	15%
ROA	7%	0%	6%
<b>Tăng trưởng</b>			
Doanh thu	8%	-11%	14%
Lợi nhuận gộp	12%	-27%	28%
Lợi nhuận sau thuế	-16%	-96%	2119%
EPS	-16%	-96%	2123%
Tổng tài sản	-11%	8%	3%
VCSH	17%	-2%	13%
<b>Thanh khoản</b>			
Thanh toán hiện hành	1.71	1.69	1.93
Thanh toán nhanh	0.73	0.98	1.20
Nợ/tài sản	0.57	0.61	0.58
Nợ/VCSH	1.33	1.57	1.35
Khả năng thanh toán lãi vay	5.45	1.48	5.66





**LIÊN HỆ**

**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ**

Tòa nhà Hanoitourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

ĐT: + 84 4 3934 3888 - Fax: +84 3934 3999

Website: [www.psi.vn](http://www.psi.vn)

**Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh**

Lầu 1, tòa nhà PVFCCo, số 43 Mạc Đĩnh Chi,  
Phường Đa Kao, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh  
Điện thoại: (84-8) 3914 6789  
Fax: (84-8) 3914 6969

**Chi nhánh TP. Vũng Tàu**

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, Tp.  
Vũng Tàu  
Điện thoại: (84-64) 254520/22/23/24/26  
Fax: (84-64) 625 4521

**Chi nhánh TP. Đà Nẵng**

Tầng G và Tầng 1, Tòa nhà PVcomBank  
Đà Nẵng, Lô A2.1 đường 30 tháng 4,  
phường Hòa Cường Bắc, Quận Hải Châu,  
TP. Đà Nẵng  
Điện thoại: (84-236) 389 9338  
Fax: (84-236) 38 9933

**TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM**

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được PSI đưa ra dựa trên những nguồn tin mà PSI coi là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Tuy nhiên, PSI không đảm bảo tính đầy đủ và chính xác tuyệt đối của các thông tin này.

Báo cáo được đưa ra dựa trên các quan điểm của cá nhân chuyên viên phân tích, không nhằm mục đích chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo này như một nguồn tham khảo cho quyết định đầu tư của mình và PSI sẽ không chịu bất cứ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc thông tin sai lệch về đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này.